

Số: 79/BC-SD3-TCKT

Kon Tum, ngày 11 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900189364 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 5 năm 2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 28 tháng 06 năm 2021.
- Vốn điều lệ: 159.993.560.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 159.993.560.000 đồng
- Địa chỉ: Tổ 4, Đường Võ Nguyên Giáp, Thị Trấn Măng Đen, Huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Việt Nam
- Số điện thoại: 02606 555 688
- Số fax: 02606 555 989
- Website: songda3.vn
- Mã cổ phiếu: SD3

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần Sông Đà 3 chính thức hoạt động theo Quyết định số 2372 ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Sông Đà 3 thuộc Tổng công ty Sông Đà thành Công ty cổ phần.

- Công ty đã nhận thầu thi công nhiều công trình thủy điện trong nước như: Yaly, Sê San 4, Pleikrong, Sê San 3, Bán Vẽ, Đồng Nai 5 và các công trình thủy điện ở nước ngoài như Xékaman 1, công trình thủy điện Xepian - Xenamnoy, công trình Nam Theun 1 tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Từ một đơn vị nhận thầu thi công, Công ty Cổ phần Sông Đà 3 đã đầu tư và thi công công trình thủy điện Đăk Lô - Tại Kon Tum, nhà máy đã đi vào vận hành và doanh thu bán điện thương phẩm hàng năm đạt trên 120 tỷ đồng.

- Qua quá trình thử thách, rèn luyện và đặc biệt sau hơn 10 năm chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã có những bước tăng trưởng đột biến trong công tác tổ chức và quản lý. Công ty cổ phần Sông Đà 3 đã trở thành một trong những công ty có vốn và tài sản lớn trong Tổng công ty Sông Đà - CTCP tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, hạ tầng kỹ thuật... và kinh doanh điện thương phẩm.

3.2. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Hiện nay, Công ty cổ phần Sông Đà 3 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp dưới hình thức công ty cổ phần có cơ cấu tổ chức như sau:

3.3. Tổng số công nhân viên chức tại thời điểm 31/12/2023 là: 75 người.

Trong đó: Thạc sỹ: 02 người; Đại học: 28 người; Cao đẳng: 18 người; Trung cấp: 07 người; Lao động phổ thông: 02 người; Công nhân kỹ thuật: 18 người.

3.3.1. Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm 05 người:

- Ông: Nguyễn Tiến Trường : Chủ tịch HĐQT (Từ 10/05/2019 đến nay)
- Ông: Phạm Xuân Toán : Thành viên HĐQT (Từ 26/06/2021 đến nay)
- Ông: Kim Thành Nam : Thành viên HĐQT (Từ 10/05/2019 đến nay)
- Ông: Phạm Văn Tăng : Thành viên HĐQT (Từ 10/06/2020 đến nay)
- Ông: Phí Đình Mạnh : Thành viên HĐQT (Từ 30/06/2022 đến 25/5/2023)
- Ông: Trương Quốc Hưng : Thành viên HĐQT (Từ 25/5/2023 đến nay)

3.3.2. Ban kiểm soát: gồm 03 người:

- Ông: Nguyễn Việt Lương : Trưởng ban kiểm soát (Từ 26/12/2018 đến nay)
- Ông: Phạm Duy Huân : Thành viên BKS (Từ 26/12/2018 đến nay)
- Ông: Vũ Thanh Tùng : Thành viên BKS (Từ 30/06/2022 đến nay)

3.3.3. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:

- Ông: Phạm Xuân Toán : Tổng giám đốc (Từ ngày 21/06/2021 đến nay)
- Ông: Phí Đình Mạnh : Phó tổng giám đốc (Từ ngày 18/03/2022 đến nay)
- Ông: Bùi Văn Hà : Phó tổng giám đốc (Từ ngày 30/09/2019 đến nay)
- Ông: Nguyễn Văn Hinh : Kế toán trưởng (Từ ngày 01/07/2018 đến nay)

3.3.4. Thư ký Công ty: 01 người

- Ông: Vũ Thanh Tùng

3.3.5. Các phòng chức năng Công ty: gồm: 04 phòng ban:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kinh tế - Đầu tư;
- Phòng Kỹ thuật - Vật tư;
- Phòng Tài chính - Kế toán.

3.3.6. Các đơn vị sản xuất kinh doanh: gồm:

- Chi nhánh Sông Đà 3.02 - Tỉnh Gia Lai
- Chi nhánh Sông Đà 3.06 - Tỉnh Gia Lai
- Chi nhánh Sông Đà 3.07 - Tỉnh Gia Lai
- Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 3 - TP. Hà Nội

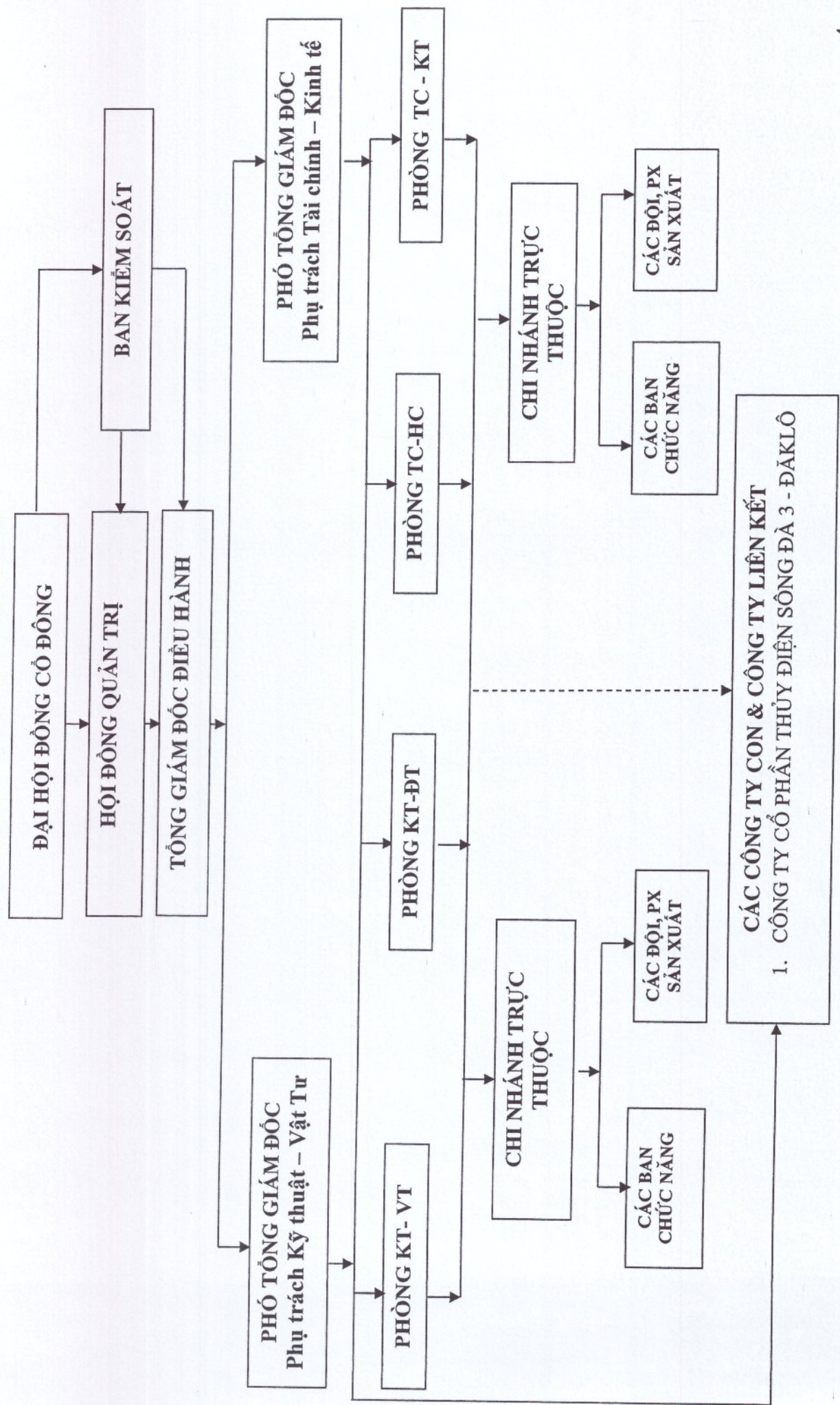
Hiện nay, theo điều kiện thực tế Công ty đang tạm dừng hoạt động các Chi nhánh Sông Đà 3.02, Chi nhánh Sông Đà 3.07, Chi nhánh Công ty cổ phần Sông Đà 3 tại Tp. Hà Nội.

3.3.7. Công ty con:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đăk Lô.
- Địa chỉ: 94 Võ Nguyên Giáp - Thị Trấn Măng Đen - huyện KonPlông - Kon Tum.

- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh: Thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng và vận hành các dự án thủy điện.
- Số vốn thực góp đến thời điểm 31/12/2023: 259.817.920.000 đồng
(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi chín tỷ, tám trăm mười bảy triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng.)
- Tỷ lệ sở hữu đến thời điểm 31/12/2023: 98,97%

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3



4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Duy trì tốc độ tăng trưởng, ổn định các chỉ tiêu kinh tế trung bình hàng năm. Đảm bảo thi công cho các ngành nghề chính, tổ chức bộ máy quản lý chuyên nghiệp, gọn nhẹ, thực hiện SXKD đạt hiệu quả cao.

4.2. Chiến lược phát triển:

- Tiếp tục thi công các phần việc còn lại của dự án thủy điện ĐắkLô;
- Trực tiếp đầu tư và thi công các dự án thủy điện vừa và nhỏ;
- Nhận thầu thi công các dự án do Tổng công ty trúng thầu/đầu thầu thi công xây lắp các dự án thủy điện vừa và nhỏ, trạm biến áp và đường dây 110kv trở xuống; thi công các dự án hạ tầng giao thông, thủy lợi từ cấp 3 đến cấp 6.
- Tổ chức vận hành các nhà máy thủy điện đã đầu tư và chuẩn bị đầu tư, vận hành ổn định và bán điện cho Tổng công ty điện Miền Trung và tham gia vào thị trường điện theo lộ trình thiết kế.
- Cho thuê MMTB, sản xuất cát đá cho các công trình.

5. Các rủi ro

- Rủi ro về thị trường: Thị trường xây dựng công trình thủy điện trong nước đang thu hẹp, hiện tại chủ yếu là các công trình dự án có quy mô nhỏ và vừa nên áp lực về việc làm rất lớn, cạnh tranh khốc liệt.

- Rủi ro về nhân sự: Do đặc thù của hoạt động xây dựng thủy điện là nằm ở địa bàn vùng sâu, vùng xa nên điều kiện giao thông khó khăn, việc thu hút nhân lực có tay nghề rất hạn chế. Tỷ lệ người lao động nghỉ việc hàng năm lớn, thường xuyên biến động sẽ ảnh hưởng tới việc tổ chức sản xuất của Công ty.

- Rủi ro về an toàn lao động: Do thi công xây dựng là công việc đặc thù khi người lao động thường xuyên phải làm việc nặng nhọc ngoài trời và trên cao, do đó khả năng mất an toàn lao động luôn thường trực.

- Rủi ro thanh toán: Các nguyên nhân có thể gây ra việc chậm thanh toán như chủ đầu tư thiếu vốn, hết hạn mức tín dụng của dự án, thời hạn quyết toán và bảo hành kéo dài, chủ đầu tư chây ì thanh toán... gây ứ đọng vốn ảnh hưởng lớn đến cân đối dòng tiền của đơn vị.

- Rủi ro về thiên tai, dịch bệnh: Dịch bệnh, thiên tai diễn ra phức tạp gây ảnh hưởng lớn đến các lĩnh vực đời sống, sản xuất bị cầm chừng, thu nhập của người lao động giảm sút.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình tài chính:

(đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức			

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	1.073.899	1.023.819	
Doanh thu thuần	166.525	148.551	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.982	2.029	
Lợi nhuận khác	726	169	
Lợi nhuận trước thuế	10.708	2.199	
Lợi nhuận sau thuế	8.290	330	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

(Nguồn: báo cáo tài chính hợp nhất)

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,56	0,51	
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,35	0,33	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,93	0,94	
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	15,65	16,76	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
<u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Lần	0,46	0,47	

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,16	0,15	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,05	0,002	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,13	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,01	0,0003	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	0,06	0,01	

(Nguồn: báo cáo tài chính hợp nhất)

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 3 là 15.999.356 cổ phần.
- Trong đó:
 - + Tổng Công ty Sông Đà 81.596.716 cổ phần
 - + Các cổ đông khác 78.396.844 cổ phần

III. Báo cáo đánh giá của ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023				Tỷ lệ % HT
			Kế hoạch năm 2023		Thực hiện		
			Tổng số	Công ty mẹ	Tổng số	Công ty mẹ	
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	192.300	57.800	177.850	37.500	92%
1	Xây lắp	10 ⁶ đ	55.300	55.300	36.400	36.400	66%
2	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	134.500		140.350		104%
3	Giá trị KD dịch vụ khác	10 ⁶ đ	2.500	2.500	1.100	1.100	44%
II	Kế hoạch tài chính						
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	258.600	136.200	152.166	89.250	59%
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	34.757	4.073	31.544	3.135	91%
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	27.860	8.650	2.199	125	8%
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	26.430	8.650	331	125	1%
5	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	77.300	46.040	57.648	37.512	75%
6	Vốn điều lệ công ty mẹ	10 ⁶ đ		159.994		159.994	
7	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	988.722	700.530	1.023.819	719.239	104%

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023				Tỷ lệ % HT
			Kế hoạch năm 2023		Thực hiện		
			Tổng số	Công ty mẹ	Tổng số	Công ty mẹ	
8	Thu nhập bq CBCNV	10 ³ đ	13.500	12.000	12.643	10.686	94%

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2023:

1.2.1. Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Năm 2023 các chỉ tiêu kinh tế chính cơ bản hoàn thành so với mục tiêu, kế hoạch Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đề ra.

Riêng chỉ tiêu lợi nhuận Công ty mẹ thực hiện 0,125 tỷ đồng/kế hoạch 8,65 tỷ đồng chỉ đạt 1,4% kế hoạch; nguyên nhân do lợi nhuận năm kế hoạch 2023 được xây dựng trình Đại hội đồng cổ đông thông qua không bao gồm các khoản chi phí tài chính của các kỳ trước không liên quan đến hoạt động SXKD trong năm.

1.2.2. Về tình hình thực hiện các lĩnh vực quản lý điều hành:

a) Các mặt đã làm được:

- Chỉ đạo công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đak Lô thực hiện công tác vận hành nhà máy thủy điện Đak Lô đảm bảo an toàn, hiệu quả, sản lượng điện thương phẩm đạt 104% so với kế hoạch đề ra.

- Thực hiện tốt công tác an toàn, bảo hộ lao động.

- Đã hoàn thành công tác nghiệm thu quyết toán về mặt khối lượng tại các công trình thủy điện Xekaman 1 và công trình thủy điện Đak lô 1, 2, 3;

- Kiện toàn xong tổ chức và công tác cán bộ chủ chốt các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động.

b) Các mặt còn tồn tại:

- Công tác thu hồi công nợ chưa đạt kế hoạch do một số chủ đầu tư chưa thu xếp được vốn thanh toán.

- Chưa hoàn thành triệt để nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho các tổ chức tín dụng.

2. Kế hoạch SXKD năm 2024:

2.1. Công tác quản trị:

- Thực hiện quản trị công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Mục tiêu mang lại lợi ích hợp pháp cao nhất cho các cổ đông.

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý phù hợp với các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Thực hiện các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc đột xuất để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình SXKD của Công ty.
- Theo dõi, đôn đốc Chủ đầu tư thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành nhà máy thủy điện Đăk Lô đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Triển khai thi công khối lượng công việc còn lại thuộc cụm công trình đầu mối hồ B của thủy điện Đăk Lô đảm bảo mục tiêu, tiến độ đã đề ra.
- Tập trung công tác thu vốn, thanh quyết toán tại các công trình đã hoàn thành thi công.
- Rà soát, đánh giá lại toàn bộ tài sản, xe máy, thiết bị hiện có của Công ty để sửa chữa, bảo dưỡng phục vụ nhu cầu SXKD hoặc thanh lý, nhượng bán những tài sản hư hỏng không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn đầu tư.
- Đôn đốc Chủ đầu tư dự án thủy điện Ngọc Tem hoàn thiện các hồ sơ liên quan để sớm triển khai đầu tư dự án theo tiến độ.
- Tiếp tục thoái vốn các khoản đầu tư ngoài ngành.
- Thực hiện kiểm toán, công khai báo cáo tài chính theo đúng quy định.
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên trong Công ty giúp người lao động ổn định thu nhập, gắn bó lâu dài với Công ty.

2.2. Các chỉ tiêu và khối lượng chủ yếu năm 2024:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2024		Ghi chú
			Tổng số	Công ty mẹ	
A	KẾ HOẠCH SXKD				
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	162.800	26.800	
1	Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	21.800	21.800	
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	139.000	3.000	
3	Giá trị kinh doanh dịch vụ khác	10 ⁶ đ	2.000	2.000	
II	Kế hoạch tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	171.590	69.580	
2	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	31.586	1.454	
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	28.829	329	
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	27.254	329	
5	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	77.402	37.842	
6	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ		159.994	
7	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.027.823	669.569	
8	Thu nhập bq CBCNV	10 ³ đ	12.800	11.000	
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ đ	22.850		

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2024		Ghi chú
			Tổng số	Công ty mẹ	
-	Dự án thủy điện Đăk Lô	10 ⁶ đ	19.000		
-	Dự án thủy điện Ngọc Tem	10 ⁶ đ	3.850		

2.3. Mục tiêu tiến độ các công trình trong năm 2024:

2.3.1. Sản lượng xây lắp:

Trong năm 2024 đơn vị tập trung triển khai thi công hoàn thành và đưa vào vận hành khai thác cụm công trình hồ B và thi công các hạng mục tại dự án thủy điện Đăk Lô. Giá trị sản lượng cụ thể như sau:

- Công trình thủy điện Đăk Lô: Kế hoạch sản lượng 21,8 tỷ đồng.
- + Thi công toàn bộ các hạng mục theo thiết kế cụm đầu mối Hồ B.
- + Thi công công tác duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đường vận hành, xử lý sạt lở các hạng mục đảm bảo giao thông công trình;
- Sản xuất công nghiệp phục vụ xây lắp: Kế hoạch sản lượng 3 tỷ đồng.

2.3.2. Sản xuất công nghiệp:

Tổng sản lượng kế hoạch 2024 là 101 trKwh, doanh thu dự kiến thực hiện 136 tỷ đồng.

2.4. Một số nhiệm vụ, biện pháp chính để hoàn thành kế hoạch năm 2024.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức các Chi nhánh trực thuộc, cơ chế hoạt động phù hợp với yêu cầu phát triển.
- Chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho cán bộ công nhân viên trong Công ty giúp người lao động ổn định thu nhập, gắn bó lâu dài với Công ty, đặc biệt là những lao động có tay nghề cao.
- Bố trí đủ nhân lực, máy móc thiết bị, vật tư, vật liệu đảm bảo cho thi công tại công trình Đăk Lô.
- Lập tiến độ, đẩy mạnh công tác nghiệm thu, quyết toán tại các dự án đã hoàn thành thi công, để thu hồi công nợ, đảm bảo đủ vốn lưu động phục vụ cho kế hoạch SXKD của Công ty cũng như thanh toán nợ vay tín dụng.
- Tăng cường công tác kiểm tra những vị trí có nguy cơ làm ảnh hưởng đến an toàn công trình, đảm bảo tối đa thời gian phát điện của nhà máy.
- Xây dựng kế hoạch SXKD sát thực, phù hợp với tình hình thực tế và năng lực, nhằm đảm bảo thực hiện các mục tiêu đã đề ra.
- Rà soát, xử lý bán thu hồi vốn các vật tư không cần dùng, thanh lý xe máy thiết bị hoạt động không hiệu quả để thu hồi thanh toán nợ vay ngân hàng.

- Thực hiện tiết kiệm các khoản chi phí, cắt giảm các loại chi phí chưa thực sự cần thiết. Sắp xếp lại bộ máy quản lý, tinh giảm biên chế, phân công việc gắn với quyền lợi và trách nhiệm.

- Cân đối nguồn thanh toán lương cho người lao động đầy đủ để ổn định tư tưởng người lao động yên tâm gắn bó với đơn vị.

- Từng bước tái cơ cấu lại ngành nghề hoạt động của đơn vị; tăng đầu tư, tăng tỷ trọng sản phẩm sản xuất công nghiệp để ổn định doanh nghiệp.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá chung:

Hội đồng quản trị hoạt động luôn đảm bảo tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy định của Cổ đông cử làm Người đại diện tại Công ty cổ phần Sông Đà 3 và các quy định của Pháp luật trong hoạt động quản trị, giám sát Doanh nghiệp. Trong năm, HĐQT đã ban hành theo đúng thẩm quyền các nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo phù hợp để Tổng giám đốc tổ chức thực hiện.

2. Đánh giá của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT.

- Hàng quý, Ban Tổng giám đốc lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT; đồng thời, qua các buổi họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo.

3. Kết quả giám sát đối với ban tổng giám đốc và bộ máy điều hành:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc, bộ máy điều hành và các đơn vị thành viên Công ty trong việc chấp hành quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp. Cụ thể:

- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc Công ty thực mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2023 theo nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2023 đã đề ra.

- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc Công ty lập báo cáo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 để HĐQT xem xét trình Đại hội cổ đông thông qua theo đúng quy định.

- Chỉ đạo tập trung công tác quyết toán, thu hồi công nợ tại các công trình, dự án để thanh toán chế độ cho người lao động, BHXH, ngân sách nhà nước, nợ tín dụng và cổ tức cho các cổ đông.

- Chỉ đạo rà soát, bán thu hồi vốn các vật tư không cần dùng, thanh lý xe máy thiết bị hoạt động không hiệu quả để thu hồi vốn thanh toán nợ với ngân hàng.

- Chỉ đạo Chủ đầu tư dự án vận hành nhà máy thủy điện Đak lô theo đúng biểu đồ của trung tâm điều độ hệ thống điện Miền Trung (A3) đảm bảo an toàn hiệu quả.

- Chỉ đạo triển khai thi công hạng mục công trình Đak Lô.

- Chỉ đạo Chủ đầu tư dự án tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý đầu tư dự án thủy điện Ngọc Tem.

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền HĐQT, Tổng Giám đốc đều có tờ trình xin ý kiến bằng văn bản để thực hiện theo đúng thẩm quyền.

- Ban hành các nghị quyết, quyết định và giao Tổng Giám đốc chỉ đạo rà soát, bổ sung và hoàn thiện ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty và các đơn vị thành viên. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty đã ban hành.

- Định kỳ hoặc đột xuất, Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT làm việc, trao đổi công tác với Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo nhiệm vụ được phân công; bên cạnh đó là thường xuyên kiểm tra, giám sát thông qua các báo định kỳ về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư hàng tháng và hàng quý, kế hoạch thu hồi vốn, công tác chi trả lương cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, đóng, nộp BHXH, BHYT, BHTN cho CBCNV.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra, kiểm soát các hoạt động SXKD của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên, cơ cấu và các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Tiến Trường	Chủ tịch	4/4	100%	
2	Phạm Xuân Toán	T. viên	4/4	100%	
3	Kim Thành Nam	T. viên	4/4	100%	
4	Phạm Văn Tăng	T.viên	4/4	100%	
5	Trương Quốc Hưng	T.viên	2/4	50%	Được bầu làm TVHĐQT từ tháng 5/2023
6	Phí Đình Mạnh	T.viên	2/4	50%	Miễn nhiệm TVHĐQT từ tháng 5/2023

1.2. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định gồm:

- Số lượng Nghị quyết ban hành: 11 nghị quyết
- Số lượng Quyết định ban hành: 9 quyết định

1.3. Nhân sự của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký Công ty gồm 8 người. Trong đó: Hội đồng quản trị gồm 5 người, ban kiểm soát 2 người và thư ký kiêm thành viên BKS 1 người.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TVBKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Việt Lương	T. BKS	26/12/2018 đến nay	
2	Phạm Duy Huân	TV. BKS	26/12/2018 đến nay	
3	Vũ Thanh Tùng	TV. BKS	30/06/2022 đến nay	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Việt Lương	4/4	100%	100%	
2	Phạm Duy Huân	4/4	100%	100%	
3	Vũ Thanh Tùng	2/4	100%	100%	

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của cá thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của Công ty.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp của Ban kiểm soát bao gồm:

- Kiến nghị HĐQT chỉ đạo Người đại diện của Công ty tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 Đaklo bố trí, tổ chức vận hành nhà máy thủy điện Đaklo đảm bảo an toàn, hiệu quả, sắp xếp bộ máy vận hành đảm tinh gọn tiết kiệm chi phí và năng suất tối ưu.

- Kiến nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc có các giải pháp quyết liệt trong công tác thu hồi vốn, giảm giá trị dở dang tại các công trình, nhằm đảm bảo thu hồi vốn phục vụ cho hoạt động SXKD, giảm dư nợ vay tại các ngân hàng.

- BKS đề nghị Ban TGD đẩy nhanh công tác Thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ mất phẩm chất, dư thừa theo kế hoạch để giảm chi phí bến bãi lưu kho... tạo nguồn tái đầu tư khi cần thiết.

- BKS đề nghị Ban TGD làm việc với Ngân hàng để tái cơ cấu nợ, giảm lãi suất, miễn lãi phạt chậm trả giảm thiểu chi phí tài chính cho Công ty

- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và tình hình SXKD của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích được hưởng trong năm: (ĐVT: đồng)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2023
1	Nguyễn Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	516.000.000
2	Phạm Xuân Toán	Tổng Giám đốc	457.488.636
3	Phí Đình Mạnh	Phó Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT	450.000.000
4	Bùi Đình Đông	Thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm)	30,000,000
5	Kim Thành Nam	Thành viên HĐQT	60,000,000
6	Phạm Văn Tăng	Thành viên HĐQT	60,000,000
7	Bùi Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc	420.000.000
8	Nguyễn Việt Lương	Trưởng Ban kiểm soát	60,000,000
9	Phạm Duy Huân	Thành viên Ban kiểm soát	336,000,000
10	Vũ Thanh Tùng	Thành viên Ban kiểm soát	336,000,000
11	Nguyễn Văn Hình	Kế toán trưởng	317.990.909
	Cộng		3.043.479.545

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến của kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán độc lập: Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh - Công Ty TNHH Kiểm Toán VACO:

Ý kiến của kiểm toán độc lập:

- Các vấn đề về dự phòng và điều chỉnh công nợ.
- Đánh giá việc ghi nhận giá vốn.

(Nội dung chi tiết báo cáo tài chính được đăng tải trên trang web của đơn vị, ủy ban chứng khoán Nhà Nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất: songda3.vn

Xác nhận của đại diện theo pháp
luật của Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Xuân Toán